

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3511/QĐ-ĐHTL ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	Introduction to Law	GEL111	Luật	2	2							
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lênin	3		3						
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lênin	2			2					
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science Socialism	SCSO232	Mác-Lênin	2				2				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2						2		
I.2	Kỹ năng	Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	SSE111	Phát triển kỹ năng	3	3							
I.3	Khoa học tự nhiên	Natural Science			5								
8	Toán cho các nhà kinh tế	Mathematics for Economists	MAEC112	Toán học	3	3							
9	Nhập môn xác suất thống kê	Introduction to Probability and Statistics	MATH253	Toán học	2		2						
I.4.	Tin học	Informatics			3								
10	Kỹ năng số và Khai thác AI	Digital Skills and AI Utilization	CSE105	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3	3							
I.5	Ngoại ngữ	Foreign Language			6								
11	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3					
12	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3				
I.6	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.7	Giáo dục thể chất	Physical Education			3*	1*	1*	1*					

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								
II.1	Kiến thức cơ sở	Foundational Knowledge			37								
1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			16								
13	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics	ECON102	Kinh tế	3	3							
14	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2		2						
15	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3			3					
16	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principles of Macroeconomics	ECON103	Kinh tế	3		3						
17	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Tài chính	2			2					
18	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BACU102	Quản trị kinh doanh	3			3					
2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			21								
19	Thương mại điện tử căn bản	E-Commerce Fundamentals	BACU207	Thương mại điện tử	3		3						
20	Kinh doanh thương mại	Commercial Business	COMB221	Thương mại điện tử	3			3					
21	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	BACU203	Quản trị kinh doanh	3		3						
22	Nhập môn mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Introduction to Computer Networks and Data Communication	INCN211	Thương mại điện tử	3			3					
23	Tiếng Anh thương mại	Business English	BACU318	Quản trị kinh doanh	3				3				
24	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh tế và kinh doanh	Application of Artificial Intelligence in Economy and Business	AIEB325	Kinh tế và kinh doanh số	3		3						
25	Đồ họa ứng dụng	Applied Graphics	APGR223	Thương mại điện tử	3				3				
II.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành	Core Units			63								
1	Các học phần bắt buộc	Compulsory Units			35								
26	Tư duy kinh doanh và định hướng nghề nghiệp Thương mại điện tử	Business Thinking and Career Orientation of E-Commerce	BTCO112	Thương mại điện tử	2	2							
27	Tổ chức ngành trong nền kinh tế số	Industrial Organization in Digital Economy	IODE311	Thương mại điện tử	3				3				

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
28	Nhập môn Phân tích dữ liệu	Introduction to Data Analytics	INDA224	Thương mại điện tử	3				3				
29	Phát triển hệ thống thương mại điện tử	E-Commerce System Development	ECSD312	Thương mại điện tử	3					3			
30	Marketing số	Digital Marketing	BAMA302	Thương mại điện tử	3						3		
31	An toàn và bảo mật thông tin trong thương mại điện tử	Information Safety and Security in E-Commerce	ISSEC321	Thương mại điện tử	3						3		
32	Pháp luật thương mại điện tử	E-Commerce Law	ECL364	Thương mại điện tử	3							3	
33	Thương mại di động, xã hội và địa phương	Mobile, Social and Local Commerce	MSLC473	Thương mại điện tử	3					3			
34	Tác nghiệp thương mại điện tử	E-Commerce Operations	ECOP411	Thương mại điện tử	3					3			
35	Quản trị website thương mại điện tử	E-Commerce Website Management	WDI351	Thương mại điện tử	3						3		
36	Chiến lược, kế hoạch và dự án thương mại điện tử	E-Commerce Strategy, Plan and Project	ESPP411	Thương mại điện tử	3							3	
37	Thực hành thương mại điện tử	Practice on Electronic Commerce	PREC413	Thương mại điện tử	3							3	
2	Các học phần tự chọn	Selective Units			18					6	6	6	
38	Kinh tế học số	Digital Economics	DEF374	Kinh tế và kinh doanh số	3						3		
39	Quản trị chất lượng	Quality Management	BACU314	Quản trị kinh doanh	3						3		
40	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	LSCU101	Logistics và Chuỗi cung ứng	3					3			
41	Giao dịch thương mại quốc tế	International Trade Transactions	BAIB302	Quản trị kinh doanh	3					3			
42	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	BACU209	Quản trị kinh doanh	3					3			
43	Quản trị thực hiện đơn hàng trong thương mại điện tử	Order Fulfillment Management in Electronic Commerce	OMEC366	Thương mại điện tử	2							2	

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
44	Chính phủ điện tử	Electronic Government	EGO473	Thương mại điện tử	2							2	
45	Thanh toán điện tử	Electronic Payment	EPA472	Thương mại điện tử	2							2	
46	Những xu hướng công nghệ mới trong thương mại điện tử	New Technology Trends in E-Commerce	NTTE326	Thương mại điện tử	2							2	
47	Phát triển kỹ năng quản trị	Developing Management Skills	DMS422	Phát triển kỹ năng	2							2	
48	Quản trị rủi ro	Risk Management	BAEU308	Quản trị kinh doanh	2							2	
49	Nghiên cứu thị trường trực tuyến	Online Market Research	ONMR326	Thương mại điện tử	3						3		
50	Quản trị quan hệ khách hàng trong thương mại điện tử	Customer Relationship Management in E-Commerce	ECRM412	Thương mại điện tử	3						3		
51	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Financial Management	ACC103	Tài chính	3					3			
3	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			10								10
3.1	Thực tập tốt nghiệp	Graduate Intership	PIEC421	Thương mại điện tử	3								3
3.2	Học phần tốt nghiệp	Graduate Thesis	GT428	Thương mại điện tử	7								7
	Tổng cộng (I + II)				130	16	19	19	17	17	17	15	10